

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 20-9-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Ku và bà Y Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương.

Trong các ngày 28/8/2023 và 20/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2023/QĐ-TNPT ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1996;*

Hiện trú tại: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt ngày 28/8/2023, có đơn xin vắng mặt ngày 20/9/2023)

- *Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1995;*

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Duy H1- Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G. (Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ngày 28/8/2023, nguyên đơn – chị Vũ Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn ngày 18/8/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với gia đình nhà chồng, cuộc sống hạnh phúc, có một con chung, đến khoảng

tháng 02/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, anh P say rượu vào hay la mắng, xúc phạm tôi, thêm áp lực từ phía gia đình chồng nên tâm lý, cuộc sống của tôi bị căng thẳng nên tôi đã vào Đồng Nai để sinh sống và làm việc. Mặc dù tôi vẫn còn thương chồng con nhưng tôi không muốn sống cuộc sống như trước đây, thời gian sống chung với nhà chồng tôi phải chịu nhiều áp lực nên bị căng thẳng, tôi muốn thay đổi môi trường sống, muốn chồng và con vào Đồng Nai để có cuộc sống riêng nhưng chồng tôi không chấp nhận. Hiện tại, tôi thấy vợ chồng không chung chí hướng, không cùng quan điểm sống nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Trà V, sinh ngày 01/6/2017. Hiện tại tôi có công việc, thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

- Về án phí: Tôi tự nguyện chịu

** Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 04/6/2023, bản tự khai đề ngày 12/7/2023, , biên bản hòa giải và tại các phiên tòa anh Nguyễn Văn P trình bày:*

Việc kết hôn như vợ tôi trình bày là đúng, vợ chồng yêu thương và tự nguyện đến với nhau, cuộc sống hạnh phúc, có với nhau một con chung. Đến khoảng đầu năm 2023, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thực ra không có gì nghiêm trọng, tôi thừa nhận vài lần uống rượu giao lưu bè bạn vào có bức tức, la mắng vợ nhưng chưa bao giờ có hành vi thái quá, đánh đập hay bạo hành vợ con. Cưới nhau xong vợ chồng chưa có nhà riêng nên ở chung với bố mẹ tôi, cuộc sống đôi lúc mẹ chồng, con dâu chưa hiểu ý nên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày là chuyện bình thường, nhưng vợ tôi bị áp lực về việc đó nên bỏ đi Đồng Nai làm và giờ đòi ly hôn. Tôi thấy mâu thuẫn mà vợ tôi nói có thể giải quyết được khi vợ chồng ra ở riêng, còn mâu thuẫn giữa vợ chồng tôi cũng chưa đến mức trầm trọng để phải ly hôn vì tôi còn rất thương vợ, con thì còn nhỏ, vợ tôi nói muốn vợ chồng ra ở riêng để thoải mái, tự chủ trong cuộc sống thì tôi hoàn toàn đồng ý nhưng vợ tôi không chịu về mà bắt tôi phải ra Đồng Nai ở cùng thì tôi không đồng ý. Hiện tại ở đây tôi có công việc, thu nhập ổn định từ cao su, cà phê, đảm bảo công việc và thu nhập cho cả 02 vợ chồng, tôi cũng không muốn con tôi thay đổi môi trường sống phải vào ở nhà thuê, việc học hành, sinh hoạt chật hẹp khó khăn, còn tôi thì không có việc làm, nếu làm thuê thì thu nhập thấp vì tôi không được đào tạo ngành nghề, chỉ học đến lớp 09/12 nên vào Đồng Nai sẽ không đảm bảo cuộc sống cho cả nhà. Tôi đã có đất riêng, cam kết sẽ xây nhà riêng để 02 vợ chồng ở riêng cho vợ thoải mái nhưng vợ tôi không chấp nhận. Nếu vợ tôi vì những lý do trên mà cương quyết ly hôn thì tôi

cùng không còn cách nào khác là đồng ý, vì giờ mà tiếp tục sống chung thì tôi thấy như hôn nhân ép buộc, không tự nguyện và không có hạnh phúc

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Trà V, sinh ngày 01/6/2017. Hiện tại tôi làm nông nhưng có thu nhập ổn định. Con tôi đang ở với bố và có sự trợ giúp từ ông bà nội nên cuộc sống và học tập ổn định, đầy đủ. Vì vậy khi ly hôn, tôi yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tôi không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ý kiến:*

Vợ chồng anh P đều còn trẻ, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng có thể giải quyết được nhưng chị H không có thiện chí để về nhà đoàn tụ cùng anh P mà đưa ra yêu cầu anh P phải ra Đồng Nai để sống cùng, nếu không sẽ ly hôn là điều kiện không hợp lý, mang tính ép buộc.

Hiện anh P sống và làm việc ở địa phương ổn định, có công việc, thu nhập đủ để lo cho 02 vợ chồng và con cái, ngoài ra anh P còn có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ vì hiện tại anh P là con trai đang ở chung với cha mẹ, được cha mẹ giao cho phần lớn tài sản để quản lý, sử dụng. Anh P từ nhỏ đến giờ chỉ làm nông, không được học nghề, học trung cấp, cao đẳng hay đại học, vì vậy việc ra ngoài Đồng Nai sống theo ý kiến của nguyên đơn thì sẽ không có công việc phù hợp, không có thu nhập ổn định nên cuộc sống sẽ không được đảm bảo. Hiện cháu V đang sinh sống với anh P và ông bà nội, điều kiện chăm sóc, học tập của cháu được anh P đảm bảo, đầy đủ, cháu V đã đi học lớp 1 tại Trường Tiểu học L1, xã D. Vì vậy, về hôn nhân tôi đề nghị Tòa giải quyết theo quy định và dựa trên ý kiến của anh P, về con chung để đảm bảo các lợi ích tốt nhất cho cháu V, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu V cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

1. Về việc thực hiện thủ tục Tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào ý kiến của anh P, chị H và kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô thấy rằng, chị H và anh P thực tế có mâu thuẫn trong quá trình chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

- Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Trà V, sinh ngày 01/6/2017. Khi ly hôn chị H và anh P đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V.

Nhận thấy, anh P có việc làm và thu nhập ổn định từ cây cao su (mỗi tháng thu hoạch 40.000.000 đồng), cà phê (mỗi năm thu hoạch 200.000.000 đồng), có chỗ ở ổn định, hợp pháp, cha mẹ đẻ (là ông bà nội của cháu V) có thể hỗ trợ anh P cùng chăm sóc cháu. Trong khi đó, chị H hiện đang làm việc và ở nhà họ hàng tại Đồng Nai, là công nhân lao động và không có ai phụ giúp chăm sóc cháu V. Cháu V từ nhỏ đã sinh sống tại xã D, hiện đã đi học lớp 1, nếu thay đổi môi trường sống đến một nơi xa lạ, không có người thân nào ngoài mẹ và cũng không đảm bảo điều kiện sinh sống ổn định thì sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý, tinh thần của cháu. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu V nên giao cháu cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn P được ly hôn.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Vũ Trà V, sinh ngày 01/6/2017 cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Vũ Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập tới.

Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H đề ngày 12/5/2023 yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn P, trú tại thôn A, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 20/9/2023, chị Vũ Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 18/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Các bên thừa nhận, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, có với nhau một con chung. Đến khoảng đầu năm 2023, vợ chồng mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, anh P có la mắng, xúc phạm chị H, ngoài ra chị H còn mâu thuẫn với mẹ chồng và gia đình anh P nên bị áp lực, căng thẳng trong cuộc sống,

không giải quyết được nên chị H đã bỏ đi Đồng Nai làm việc, sinh sống cho đến thời điểm hiện tại và có đơn yêu cầu được ly hôn. Mặc dù, chị H thừa nhận còn thương chồng con, nhưng để đoàn tụ thì anh P phải ra Đồng Nai sống cùng, anh P muốn vợ về để gia đình đoàn tụ, nuôi con, xây nhà để vợ chồng ở riêng nhưng chị H không đồng ý, anh P cũng không đồng ý với điều kiện ra Đồng Nai sinh sống như chị H đưa ra nên không hàn gắn được mâu thuẫn, đi đến thống nhất ly hôn.

Xét thấy, nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn theo trình bày của các bên là phù hợp với biên bản xác minh ngày 20/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô. Xét lý do chị H đưa ra để ly hôn như lý do trên là chưa thật sự thuyết phục, mâu thuẫn vợ chồng cũng chưa đến mức trầm trọng nên Thẩm phán đã kiên trì hòa giải, cho các bên thời gian suy nghĩ đoàn tụ nhưng không hàn gắn được. Hôn nhân hạnh phúc phải trên tinh thần tự nguyện từ hai phía nhưng vợ chồng chị H – anh P không còn chung quan điểm sống, nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc, hiện đã sống ly thân và cả hai đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng chị H và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Trà V, sinh ngày 01/6/2017. Khi ly hôn hai vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy về điều kiện nuôi con chung thấy rằng:

- Về sức khỏe cả hai đều đảm bảo.

- Về công việc, thu nhập: Chị H hiện đang làm nhân viên kinh doanh cho Công ty TNHH Đ, làm việc tại 02 tỉnh Đồng Nai và Bình Dương, theo hợp đồng lao động số 15.2023/HĐLĐ ngày 20/4/2023 và phiếu lương tháng 5/2023 thì tổng thu nhập khoảng 11.950.000 đồng/tháng.

Anh P hiện làm nông tại thôn A xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, thu nhập chủ yếu từ việc thu, bán mủ cao su là 40.000.000 đồng/tháng, và từ cây cà phê là 200.000.000 đồng/năm có xác nhận của UBND xã D, huyện Đ.

Xét về sức khỏe, thu nhập cả hai đều đảm bảo để nuôi con. Tuy nhiên, xét về tính chất, đặc thù công việc, thời gian chăm sóc con của cả hai thấy rằng, công việc của chị H là cố định, lại làm việc tại 02 địa điểm khác nhau theo sự phân công của công ty nên thời gian chăm sóc, đưa đón con có phần bị chi phối và phụ thuộc nhiều vào tính chất công việc. Mặt khác, chị H không có trình độ chuyên môn, chỉ là lao động phổ thông theo hợp đồng nên công việc có thể thay đổi bất cứ lúc nào. Về phía anh P, công việc đặc thù do cá nhân tự quản lý, ổn định, không bị chi phối bởi thời gian, tính chất công việc, lại có sự hỗ trợ từ phía cha mẹ (ông bà nội cháu V) nên thời gian chăm sóc, đưa đón cháu V sẽ chủ động hơn. Về chỗ ở, anh P có chỗ ở ổn định, chị H hiện đang tạm trú tại nhà người bác ở ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng

Nai.

Về phía cháu Nguyễn Vũ Trà V, hiện đang ở với anh P, được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, học hành đầy đủ, phù hợp với biên bản xác minh của Tòa án ngày 14/8/2023. Hiện cháu V đang đi học lớp 1A2 tại Trường Tiểu học L1, xã D, huyện Đ. Xét tất cả các điều kiện về nuôi con, hoàn cảnh thực tế, anh P có sự thuận lợi hơn chị H. Mặt khác, lý do chị H đưa ra để ly hôn và giành quyền nuôi con như Hội đồng xét xử đánh giá ở trên là chưa thuyết phục, mang tính điều kiện và ép buộc đối với anh P về hôn nhân và nuôi con.

Vì vậy, để ổn định, tránh xáo trộn về cuộc sống, việc học tập và đảm bảo về quyền lợi, sự phát triển của cháu Nguyễn Vũ Trà V, tiếp tục giao cháu V cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[3] Về tài sản chung:

Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H

1. Về hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Vũ Trà V1, sinh ngày 01/6/2017 cho anh Nguyễn Văn P nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi và tự lập được.

Chị Vũ Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001574 ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị Vũ Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/9/2023); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Minh Huy